

Bản án số: 445/2024/DS - PT

Ngày: 30/9/2024

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoài Bình

Các Thẩm phán:

1/ Bà Phan Thị Hồng Dung

2/ Bà Hồ Thị Tuyết Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2024/QĐPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trần Thanh T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: Số 50E/4, Khu vực 4, Phường H, Quận C, TP.Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ thường trú: 139A, Khu vực 1, Phường A, Quận N, TP.Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 14/50 Lý Tự T2, Phường A, Quận N, TP.Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 08/01/2024).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: N8-2, Chung cư Tây Nguyên Plaza, Khu vực T1, Phường P, Quận C, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2024 và bản tự khai nguyên đơn Nguyễn Trần Thanh T trình bày:

Trước đây do mối quan hệ quen biết nên ngày 09/11/2023 nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị N1 vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), có ký Hợp đồng vay tài sản cùng ngày công chứng số 8876, quyển số 11/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng 24h. Theo Hợp đồng vay tài sản ngày 09/11/2023 thì các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 02 tháng và lãi suất theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, đến hạn trả lãi hàng tháng và trả nợ gốc thì phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nợ nhưng không có kết quả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi theo qui định của pháp luật và yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lãi cho đến khi xét xử xong (BL 35).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bà Nguyễn Thị N1 đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào các ngày 19/02/2024 và ngày 12/3/2024 nhưng bà Nguyễn Thị N1 vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định của pháp luật từ ngày vay cho đến khi xét xử xong; Yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn Nguyễn Thị N1 vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại bản án sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 06/5/2024 đã căn cứ vào: Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của ông Nguyễn Trần Thanh T. Buộc bà Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Trần Thanh T số nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi 9.752.334 đồng (Chín

triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng), tổng cộng là 159.752.334 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: Bị đơn Nguyễn Thị N1 có nghĩa vụ hoàn lại số tiền 2.844.000 đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) cho nguyên đơn Nguyễn Trần Thanh T trong giai đoạn thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát quận Cái Răng đã kháng nghị phúc thẩm tại quyết định số 02/QĐ-VKS-DS đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ chịu thông báo nhắc tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nguyên đơn ông Nguyễn Trần Thanh T tự nguyện chịu chi phí thông báo nhắc tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.844.000 đồng, không yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N1 phải chịu chi phí này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 20/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, sửa Bản án số 43/2024/DS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về hình thức kháng nghị: Vụ án được xét xử ngày 06/5/2024, đến ngày 20/5/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng kháng nghị. Như vậy, kháng nghị trong thời hạn luật định nên hợp lệ về mặt hình thức.

- Về nội dung kháng nghị nhận thấy:

Theo hợp đồng vay tài sản được công chứng ngày 09/11/2023 thể hiện, ông T đồng ý cho bà N1 vay số tiền 150.000.000 đồng, phương thức giao tài sản do hai bên tự thỏa thuận. Như vậy, theo nội dung hợp đồng thì hai bên chỉ thỏa thuận vay tiền, chưa giao tiền, ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã giao cho bà N1 số tiền 150.000.000 đồng. Mặt khác, theo xác nhận ngày 19/02/2024 của Công an phường Phú Thứ, bà N1 đã bán nhà đi khỏi địa phương từ tháng 12/2022 đến nay, không rõ nơi đến (trước khi ký hợp đồng vay tài sản).

Ngoài ra, căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng có thể được thực hiện nếu có yêu cầu của các đương sự khác. Trong trường hợp này, lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu thông báo chịu”. Trong vụ án này, ông T yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên ông T phải chịu chi phí này.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và buộc bà N1 phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 20/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Sửa án sơ thẩm.

1/ Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Nguyễn Thanh T.

2/ Về chi phí thông báo nhấn tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Tùng phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 2.844.000 đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Ông T đã chi xong. Ông T đã thực hiện xong.

3/ Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Tùng đã nộp là 4.125.000 đồng (Bốn triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003216 ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, nguyên đơn phải nộp thêm số tiền 3.375.000 (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND Q. Cái Răng;
- VKSND Q. Cái Răng;
- CCTHA Q. Cái Răng;
- Người TGTT;
- Lưu HS – BA.

Trương Hoài Bình